

PHẦN I: THƯ MỤC TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001. 100 khám phá khoa học vĩ đại nhất trong lịch sử / Quảng Văn; Biên dịch: Quang Huy, Kim Anh. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 452tr. ; 21cm

001(09)/68162/68163

002. 100 nhà khoa học có ảnh hưởng nhất trên thế giới / John Simmons; Ng. dịch: Kiến Văn, Lê Tiến Thành. - H. : Văn hoá thông tin, 2008. - 596tr. ; 21cm

001(092)/68164/68165

003. Khoa học phát triển: Lý luận và thực tiễn ở Việt Nam: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Viện Việt Nam học và khoa học phát triển, 2008. - 365tr. ; 29cm

001(V)/T 22518

004. Xây dựng thư viện hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay: Kỷ yếu hội nghị thư viện các trường đại học, cao đẳng lần thứ nhất. - H. : Bộ văn hoá, thể thao và du lịch, 2009. - 249tr. ; 29cm

027/T 22513

005. The Korean war: An Annotated bibliography / Keith D. McFarland. - Rev. 2nd ed.. - New York : Routledge, 2010. - 429p. ; 24cm

016:355(N412)+355(N412)/AV 10805

1 - TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC - LOGIC HỌC

006. Chân lý và thực tại / J. Krishnamurti; Đào Hữu Nghĩa dịch. - H. : Thời đại, 2010. - 210tr. ; 21cm

1T+29/68249/68250

007. Chất vấn Krishnamurti / J. Krishnamurti; Đào Hữu Nghĩa dịch. - H. : Thời đại, 2010. - 421tr. ; 21cm

1T+29/68251/68252

008. Những vấn đề lý luận cơ bản về công bằng xã hội trong điều kiện nước ta hiện nay / Phạm Thị Ngọc Trâm chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 370tr. ; 21cm

1T(V)/68309/68310

009. Đàm thiên, thuyết địa, luận nhân / Ngô Bạch; Phong Đảo dịch. - [K.đ] : Nxb. Mũi Cà Mau, 1997. - 487tr. ; 21cm

1T(N414)/68231/68232

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN - TÔN GIÁO

010. Nghiên cứu tôn giáo - Nhân vật và sự kiện / Đỗ Quang Hưng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 498tr. ; 21cm

29/68148/68149

011. Hoà thượng Tuệ Tạng - Thích Tâm Thi (1889 - 1959) - Vị thượng thủ đầu tiên của giáo hội tăng già Việt Nam. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 525tr. ; 21cm
293/68276/68277

012. Một cuộc đời, một vầng nhật nguyệt / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - H. : Văn học, 2009. ; 21cm

T.1 - 415tr.

293/68126/68127

T.2 - 418tr.

293/68128/68129

T.3 - 548tr.

293/68130/68131

013. Các nhà tư tưởng lớn của Kitô giáo / Hans Kung; Nguyễn Nghị dịch. - H. : Tri thức, 2010. - 383tr. ; 21cm

294/68208/68209

014. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2005, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2006: Tổng hợp báo cáo tổng kết. - H. : Ban tôn giáo chính phủ, 2006. - 145tr. ; 29cm
298(V)/T 22520

015. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2006, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2007: Tổng hợp báo cáo tổng kết. - H. : Ban tôn giáo chính phủ, 2006. - 155tr. ; 29cm
298(V)/T 22531

016. Ha Noi Who are you? : Beliefs and religions = Hà Nội, bạn là ai? : Tín ngưỡng và tôn giáo / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 120p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)
298(V-H)/A 12833

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

017. 120 bài báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh; tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - H. : Thanh niên, 2010. - 403tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)
3K5H2/68074/68075

018. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - H. : Văn học, 2010. - 278tr. ; 19cm
3K5H3/68110/68111

019. Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Hà Nội / Phạm Tất Quynh chủ biên. - H. : Lý luận chính trị, 2007. - 534tr. ; 21cm
3K5H6/68267

020. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc Việt Nam / Thành Duy. - Sách tái bản có thay đổi tên sách và bổ sung lời bạt. - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 343tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

3K5H6/68082/68083

021. Di sản Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức / Trần Văn Bính. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 190tr. ; 20cm

3K5H6/68245/68246

022. Hồ Chí Minh thời trẻ: Truyện / Chu Trọng Huyền. - H. : Văn học, 2010. - 335tr. ; 21cm

3K5H6/68116/68117

023. Những ngày cuối cùng của Bác Hồ kính yêu / Biên soạn: Nguyễn Xuân Thông, Sơn Tùng. - H. : Thanh niên, 2010. - 294tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

3K5H6/68076/68077

024. Sáng ngời đạo đức Hồ Chí Minh: Những mẫu chuyện về Bác Hồ / Tạ Hữu Yên. - In lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2001. - 219tr. ; 19cm

3K5H6/68181

025. Triết lý Hồ Chí Minh về phát triển Việt Nam / Bùi Đình Phong. - H. : Thanh niên, 2010. - 207tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

3K5H6/68078/68079

026. Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện: Sách tham khảo / Thành Duy. - Tái bản. - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 135tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

3K5H6/68080/68081

027. Vận dụng và phát triển sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Mạch Quang Thắng chủ biên. - H. : Lao động, 2010. - 371tr. ; 19cm

3K5H6/68194/68195

028. Vàng trong lửa (Chủ tịch Hồ Chí Minh với miền Nam tổ quốc) / Chủ biên: Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 689tr. ; 21cm. - (Tủ sách truyền thống)

Kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

3K5H6/68152/68153

029. Mùa thu Đức 1989 / Egon Krenz; Đức Lê dịch. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 595tr. ; 21cm

3K5+N(521)4=V/68214/68215

030. Phát huy hào khí Thăng Long - Hà Nội xây dựng thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2005. - 634tr. ; 21cm

031. Một số bài viết về quá trình phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 211tr. ; 29cm
3KV1/T 22576

032. Đảng cộng sản Việt Nam đổi mới và chỉnh đốn trong thời kỳ mới. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 140tr. ; 29cm
3KV5/T 22575

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

30 - Các Khoa học xã hội nói chung

033. Nghiên cứu gia đình và giới thời kỳ đổi mới / Chủ biên: Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 542tr. ; 21cm
301.5/68311/68312

034. Đi tìm sức sống các quan hệ xã hội (Ghi chép trên những dặm đường khảo sát xã hội học) / Nguyễn Quang Vinh. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 291tr. ; 21cm
301(V)/68299/68300

035. Lý luận về xã hội công dân - Một số vấn đề về xây dựng xã hội công dân ở Việt Nam: Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007: B07-39 / Ngô Huy Đức chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 233tr. ; 29cm
Báo cáo kết quả tổng hợp nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007; 141tr.
301(V)/T 22583

036. Phát triển xã hội ở Trung Quốc và một số nước Đông Á: Sách chuyên khảo / Phùng Thị Huệ chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 515tr. ; 21cm
301(N414)+301(N41)/68270/68271

037. Di cư và các vấn đề xã hội có liên quan trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia. - H. : Cục văn hoá - Thông tin cơ sở, 2007. - 2007tr. ; 29cm
312.4/T 22519

038. Phương pháp nghiên cứu xã hội và lịch sử / Bùi Thế Cường chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 411tr. ; 21cm
30(07)+9(07)/68268/68269

32 - Chính trị

039. Xung đột xã hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam / Võ Khánh Vinh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 210tr. ; 21cm
32(V)/68313/68314

040. Đảng lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay (Qua khảo sát trên một số địa bàn Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh): Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2008 / Nguyễn Văn Giang chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 148tr. ; 29cm

Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2008; 145tr.

32(V)1/T 22581

041. 80 năm thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20-10-2010 - 20-10-2010): Thư mục chuyên đề. - H. : Thư viện quân đội, 2010. - 104tr. ; 19cm

32(V)76/68228/68229

042. Các bài viết và phát biểu chọn lọc của Bộ trưởng Bộ ngoại giao về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Việt Nam từ năm 2006 - 2008. - H. : Học viện ngoại giao, [20?]. - 281tr. ; 29cm

32(V)8/T 22569

043. Các bài viết và phát biểu chọn lọc của Thủ tướng về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Việt Nam từ năm 2006 - 2008. - H. : Học viện ngoại giao, [20?]. - 140tr. ; 29cm

32(V)8/T 22570

044. Các bài viết và phát biểu chọn lọc của Tổng bí thư, Chủ tịch Quốc hội, chủ tịch nước về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Việt Nam từ năm 2006 - 2008. - H. : Học viện ngoại giao, [20?]. - 194tr. ; 29cm

32(V)8/T 22568

045. Đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay: Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2008: B08-32 / Phạm Minh Sơn chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 289tr. ; 29cm

Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2008: 186tr.

32(V)8/T 22582

046. Hỏi đáp về việc Việt Nam tham gia tổ chức ASEAN. - H. : Học viện ngoại giao, 2010. - 62tr. ; 29cm

32(V)8+327.51/T 22544

047. Những vấn đề liên quan đến quá khứ và hiện tại ở Campuchia: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 63tr. ; 29cm

32(N442)/T 22572)/T 22523

048. Xã hội dân sự ở Malaixia và Thái Lan / Lê Thị Thanh Hương chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 342tr. ; 21cm

32(N446)+32(N443)/68283/68284

049. Nước Nga tìm cách xây dựng ảnh hưởng chính trị: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 131tr. ; 29cm

32(N519.1)/T 22522

050. Đảng chính trị Phương Tây và Cộng hoà Liên bang Đức: Chuyên khảo / Lương Văn Khê. - H. : Thế giới, 2009. - 278tr. ; 21cm

32(N521)+32(N5)/68222/68223

051. Barack Obama và Nội các mới của Nhà Trắng: Những cánh tay đắc lực của Barack Obama. Nước Mỹ thay đổi bởi Nội các Obama?. - H. : Lao động, 2009. - 336tr. ; 21cm

32(N711)/68196/68197

052. Bí quyết thành công của Barack Obama / Uông Tường; Lê Duyên Hải biên dịch. - H. : Thời đại, 2010. - 295tr. ; 21cm

32(N711)/68258/68259

053. Bàn về trật tự mới của thế giới: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 94tr. ; 29cm

327.03+32(T)/T 22524

054. Sự hình thành các tam giác chiến lược trên thế giới: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 65tr. ; 29cm

327.03/T 22596

055. Vấn đề sông Mê Kông trên bàn cờ chính trị khu vực: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 106tr. ; 29cm

32+327.03/T 22525

056. Hỏi đáp về cộng đồng ASEAN: Chính trị, an ninh, đối ngoại. - H. : Học viện ngoại giao, 2010. - 138tr. ; 29cm

327.51/T 22571

057. Hỏi đáp về hiến chương, tổ chức, bộ máy và phương thức hoạt động của ASEAN. - H. : Học viện ngoại giao, 2010. - 75tr. ; 29cm

327.51/T 22543

058. Vị thế nữ công nhân công nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (Nghiên cứu trường hợp Hà Nội) / Bùi Thị Thanh Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 199tr. ; 21cm

327.6/68291/68292

059. Xung quanh vấn đề giải trừ vũ khí hạt nhân: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 98tr. ; 29cm

327.03/T 22521

060. Lessons in Post-war reconstruction: Case studies from Lebanon in the aftermath of the 2006 war / Ed.: Howayda Al-Harithy. - New York : Routledge, 2010. - 218p. ; 24cm

061. *Indian foreign policy in a Unipolar world* / Ed.: Harsh V. Pant. - New York : Routledge, 2009. - 377p. ; 22cm

32(N461)/A 12843

062. *The Politics of becoming European: A study of Polish and Baltic post-Cold war security imaginaries* / Maria Malksoo. - New York : Routledge, 2010. - 206p. ; 24cm. - (The New international relations series)

32(N5)/AV 10815

063. *Secrecy and the media: The Official history of the United Kingdom's D-Notice system* / Nicholas Wilkinson. - New York : Routledge, 2009. - 613p. ; 24cm

32(N523)+392.2/AV 10811

064. *American foreign policy and the politics of fear: Threat inflation since 9/11* / Ed.: A. Trevor Thrall, Jane K. Cramer. - New York : Routledge, 2009. - 235p. ; 24cm

32(N711)/AV 10800

065. *National security in the Obama Administration: Reassessing the Bush doctrine* / Stanley A. Renshon. - New York : Routledge, 2010. - 291p. ; 24cm

32(N711)+355(N711)/AV 10774

066. *New Directions in US Foreign policy* / Ed.: Inderjeet Parmar, Linda B. Miller, Mark Ledwidge. - New York : Routledge, 2009. - 277p. ; 25cm. - (Routledge Studies in US Foreign Policy)

32(N711)/AV 10775

067. *Clinton's foreign policy: Between the Bushes, 1992 - 2000* / John Dumbrell. - New York : Routledge, 2009. - 215p. ; 24cm. - (Contemporary Security Studies)

32(N711)/AV 10756

068. *Soft power and US foreign policy: Theoretical, historical and contemporary perspectives* / Ed.: Inderjeet Parmar, Michael Cox. - New York : Routledge, 2010. - 236p. ; 24cm. - (Routledge Studies in US Foreign Policy)

32(N711)/AV 10784

069. *The US Public and American foreign policy* / Ed.: Andrew Johnstone, Helen Laville. - New York : Routledge, 2010. - 212p. ; 24cm. - (Routledge Studies in US Foreign Policy)

32(N711)/AV 10798

070. *US Foreign policy in context: National ideology from the founders to the Bush doctrine* / Adam Quinn. - New York : Routledge, 2010. - 218p. ; 24cm. - (Routledge Studies in US Foreign Policy)

32(N711)/AV 10795

- 071. *US Foreign policy in perspective:*** Clients, enemies and empire / *David Sylvan, Stephen Majeski.* - New York : Routledge, 2009. - 337p. ; 25cm
32(N711)/AV 10796
- 072. *US Strategy in Africa:*** AFRICOM, terrorism and security challenges / *David J. Francis.* - New York : Routledge, 2010. - 203p. ; 24cm. - (Routledge Global Security Studies)
32(N711)/AV 10797
- 073. *Great Powers and strategic stability in the 21st century:*** Competing visions of world order / *Ed.: Graeme P. Herd.* - New York : Routledge, 2010. - 234p. ; 24cm. - (Routledge Global Security Studies)
327/AV 10765
- 074. *Political economy and grand strategy:*** A Neoclassical realist view / *Mark R. Brawley.* - New York : Routledge, 2010. - 158p. ; 24cm. - (Routledge Global Security Studies)
327/AV 10777
- 075. *Security studies:*** Critical concepts in international relations / *Ed.: Theo Farrell.* - New York : Routledge, 2010. ; 24cm
 Vol.1 : Theoretical debates - 548p.
327/AV 10787
 Vol.2 : National security - 448p.
327/AV 10788
 Vol.3 : International security - 388p.
327/AV 10789
 Vol.4 : Regional security - 369p.
327/AV 10790
 Vol.5 : Global security - 340p.
327/AV 10791
- 076. *Southeast Asia and the rise of Chinese and Indian naval power:*** Between rising naval power / *Ed.: Sam Bateman, Joshua Ho.* - New York : Routledge, 2010. - 255p. ; 24cm. - (Routledge Security in Asia Series)
327/AV 10785
- 077. *The Cold war and national assertion in Southeast Asia:*** Britain, the United States and Burma, 1948 - 1962 / *Matthew Foley.* - New York : Routledge, 2010. - 216p. ; 24cm. - (Routledge Studies in the Modern History of Asia)
327/AV 10761
- 078. *The Globalization of the Cold war:*** Diplomacy and local confrontation, 1975 - 85 / *Ed.: Max Guderzo, Bruna Bagnato.* - New York : Routledge, 2010. - 188p. ; 24cm. - (Cold War History)
327/AV 10764

- 079. *The Politics and security of the Gulf*: Anglo-American hegemony and the shaping of a region / Jeffrey R. Macris. - New York : Routledge, 2010. - 322p. ; 24cm
327/AV 10778**
- 080. *US - China - EU relations*: Managing the new world order / Ed.: Robert S. Ross, Oystein Tunsjo, Zhang Tuosheng. - New York : Routledge, 2010. - 304p. ; 24cm. - (Asian security studies)
327/AV 10816**
- 081. *US Foreign policy and Iran*: American - Iranian relations since the Islamic revolution / Donette Murray. - New York : Routledge, 2010. - 247p. ; 24cm. - (Contemporary Security Studies)
327+32(N711)+32(N472)/AV 10794**
- 082. *Armed groups and contemporary conflicts*: Challenging the webrian State / Ed.: Keith Krause. - New York, 2010. - 200p. ; 24cm
327.03+355/AV 10754**
- 083. *Climate change and armed conflict*: Hot and cold war / James R. Lee. - New York : Routledge, 2009. - 180p. ; 24cm. - (Routledge Studies in Peace and Conflict resolution)
327.03/AV 10755**
- 084. *Cold war in Southern Africa*: White power, black liberation / Ed.: Sue Onslow. - New York : Routledge, 2009. - 253p. ; 24cm. - (Cold War History Series)
327.03+32(N68/69)/AV 10757**
- 085. *Counter-Terrorism and beyond*: The Culture of law and justice after 9/11 / Ed.: Nicola McGarrity, Andrew Lynch, George Williams. - New York : Routledge, 2010. - 243p. ; 24cm. - (Routledge Research in Terrorism and the Law)
327.03/AV 10759**
- 086. *Emerging transnational (in) security governance*: A statist - transnationalist approach / Ed.: Ersel Aydinli. - New York : Routledge, 2010. - 193p. ; 24cm. - (Security and governance)
327.03/AV 10802**
- 087. *Interlligence cooperation and the war on terror*: Anglo-American security relations after 9/11 / Adam D. M. Svendsen. - New York : Routledge, 2010. - 236p. ; 24cm. - (Studies in Intelligence Series)
327.03/AV 10766**
- 088. *International terrorism Post-9/11*: Comparative dynamics and responses / Ed.: Asaf Siniver. - New York : Routledge, 2010. - 240p. ; 24cm. - (Contemporary Terrorism Studies)
327.03/AV 10767**

- 089. *Muslims and the State in the Post-9/11 West* / Ed.: Erik Bleich. - New York : Routledge, 2010. - 159p. ; 25cm
327.03/AV 10771**
- 090. *National security cultures: Patterns of global governance* / Ed.: Emil J. Kirchner, James Sperling. - New York : Routledge, 2010. - 308p. ; 24cm
327.03/AV 10773**
- 091. *Religion and political violence: Sacred protest in the modern world* / Jennifer L. Jefferis. - New York : Routledge, 2010. - 211p. ; 24cm. - (Contemporary terrorism studies)
327.03/AV 10781**
- 092. *Territory, war, and peace* / John A. Vasquez, Marie T. Henehan. - New York : Routledge, 2011. - 250p. ; 24cm. - (Contemporary Security Studies)
327.03+355/AV 10792**
- 093. *The Routledge handbook of Asian security studies* / Ed.: Sumit Ganguly, Andrew Scobell, Joseph Chinyong Liow. - New York : Routledge, 2010. - 350p. ; 25cm. - (Routledge handbooks)
327.03/AV 10813**
- 094. *The Routledge handbook of New security studies* / Ed.: J. Peter Burgess. - New York : Routledge, 2010. - 316p. ; 25cm. - (Routledge handbooks)
327.03/AV 10814**
- 095. *US Counter-Terrorism strategy and al-Qaeda: Signalling and the terrorist world-view* / Joshua Alexander Geltzer. - New York : Routledge, 2010. - 208p. ; 24cm. - (Contemporary Security Studies)
327.03/AV 10793**
- 096. *The United States and NATO since 9/11: The transatlantic alliance renewed* / Ellen Hallams. - New York : Routledge, 2010. - 166p. ; 24cm. - (Routledge Studies in US Foreign Policy)
327.2/AV 10799**
- 097. *The European Union and human security: External interventions and missions* / Mary Martin, Mary Kaldor. - New York : Routledge, 2010. - 191p. ; 24cm. - (Routledge Studies in Human Security)
327.51/AV 10762**
- 098. *The Globalization of NATO: Intervention, security and identity* / Veronica M. Kitchen. - New York : Routledge, 2010. - 153p. ; 24cm. - (Routledge Global Security Studies)
327.51/AV 10763**
- 099. *FiascoL' Aventure Américaine en Irak* / Thomas E. Ricks; Trad.: Régina Langer. - Paris : Éd. Michalon, 2008. - 429p. ; 24cm**

100. *La Politique étrangère, de sécurité et de défense de L' Union Européenne / Fabien Terpan.* - Paris : La Documentation Française, 2010. - 118p. ; 22cm. - (Réflexe Europe)

327/F 8428

33 - Kinh tế

101. *Châu Phi và Trung Đông năm 2008 - Những vấn đề và sự kiện nổi bật:* Sách chuyên khảo / *Chủ biên: Đỗ Đức Định, Nguyễn Thanh Hiền.* - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 215tr. ; 21cm

33/68301/68302

102. *Sao biển và nhện:* Sức mạnh không thể ngăn cản nổi của cơ cấu phân quyền / *Ori Brafman, Rod A. Beckstrom; Nguyễn Mạnh Hùng dịch.* - H. : Tri thức, 2010. - 269tr. ; 21cm

33.0/68210/68211

103. *Chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh thế giới ngày nay:* Kỷ yếu đề tài 4 / *Trình Mưu chủ nhiệm.* - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2007. ; 29cm. - (Chương trình khoa học cấp Bộ trọng điểm: "Chủ nghĩa Mác - Lênin và thời đại ngày nay")

T.1 - 208tr.

33.045/T 22588

T.2 - 113tr.

33.045/T 22589

T.4 - 238tr.

33.045/T 22590

T.5 - 182tr.

33.045/T 22591

104. *Những vấn đề cần làm rõ trong lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin về địa vị lịch sử của chủ nghĩa tư bản độc quyền:* Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007: B.07-11 / *Nguyễn Khắc Thanh chủ nhiệm đề tài.* - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 280tr. ; 29cm

Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007; 133tr.

33.013.5/T 22585

105. *Khoa học và công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội:* Kỷ yếu hội thảo. - H. : Bộ khoa học và công nghệ, 2009. - 579tr. ; 29cm

Báo cáo bổ sung tham luận tại hội thảo; 85tr.

33(V)+001(V)/T 22517

106. *Nền kinh tế Việt Nam qua đánh giá của bạn bè quốc tế:* Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 155tr. ; 29cm

33(V)/T 22532

107. Phát triển khoa học, hài hoà trong xây dựng kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa: Lý luận và thực tiễn: Hội thảo lý luận giữa Đảng cộng sản Việt Nam và Đảng cộng sản Trung Quốc. - H. : [K.nxb], 2008. - 338tr. ; 29cm

33(V)+33(N414)/T 22514

108. Xu hướng phân tầng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay: Kỷ yếu khoa học đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007: B.06-53 / Nguyễn Đình Tấn chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 397tr. ; 29cm

Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007; 153tr.

33(V)+33(T)0/T 22584

109. Mô hình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam / Đỗ Hoài Nam, Trần Đình Thiên. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 283tr. ; 21cm

33(V)0/68287/68288

110. Tăng trưởng và công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam - Bài toán huy động và sử dụng vốn / Võ Trí Thành chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 388tr. ; 21cm

33(V)0/68305/68306

112. Kinh tế - xã hội đô thị Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII, XVIII, XIX / Nguyễn Thừa Hy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 490tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

33(V)5+9(V-H)/V 11338

113. Quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu: Thực trạng và triển vọng: Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Thuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 303tr. ; 21cm

33(V)8/68307/68308

114. Cải cách kinh tế ở Đông Á thời kỳ mười năm sau khủng hoảng 1997 / Nguyễn Bình Giang chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 198tr. ; 21cm

33(N41)/68315/68316

115. Quan hệ chiến lược Trung - Mỹ: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 76tr. ; 29cm

33(N414)+33(N711)/T 22574

116. Hợp tác phát triển nông nghiệp ở Châu Phi - Đặc điểm và xu hướng / Trần Thị Lan Hương chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 235tr. ; 21cm

333(N6)/68281/68282

117. Hướng nghiệp cho bộ đội xuất ngũ trên địa bàn nông thôn / Quảng Văn. - H. : Thời đại, 2010. - 283tr. ; 19cm

331.54/68255

- 118. *Tủ sách hướng nghiệp cho bộ đội xuất ngũ - Tôi học nghề gì?* / Quảng Văn. - H. : Thời đại, 2010. - 191tr. ; 19cm
331.54/68256/68257**
- 119. *Tủ sách hướng nghiệp cho thanh niên nông thôn và bộ đội xuất ngũ* / Quảng Văn. - H. : Thời đại, 2010. - 199tr. ; 19cm
331.54/68253/68254**
- 120. *Những tác động của văn hoá quản lý nhà nước đến các mối quan hệ kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay* / Đào Văn Bình. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 243tr. ; 21cm
335/68295/68296**
- 121. *Phát triển kinh tế tri thức gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam* / Đặng Hữu chủ biên, Đinh Quang Ty, Hồ Ngọc Luật. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 379tr. ; 21cm
338.74/68293/68294**
- 122. *Phát triển dịch vụ hậu cần (Logistics) trong tiến trình hình thành cộng đồng kinh tế Asean* / Phạm Thị Thanh Bình chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 250tr. ; 21cm
339/68297/68298**
- 123. *Những tác động đối với nền kinh tế Việt Nam khi Việt Nam gia nhập WTO*: Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ tuyển thầu năm 2006: B.06-50 / Ngô Quang Minh. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2007. - 168tr. ; 29cm
Tổng quan khoa học đề tài khoa học cấp Bộ tuyển thầu năm 2006; 228tr.
339.52/T 22587**
- 124. *Quan hệ thương mại Việt - Mỹ khi Việt Nam gia nhập WTO*: Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ: B07-01 / Trần Quang Lâm. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 280tr. ; 29cm
Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ; 118tr.
339.52/T 22586**

34 - Pháp luật

- 125. *Triết học chính trị Montesquieu với việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam* / Lê Tuấn Huy. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 309tr. ; 21cm
34+1T/68144/68145**
- 126. *Nhà nước pháp quyền - Từ lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin đến thực tiễn hiện nay*: Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007: B.07-40 / Phạm Ngọc Dũng chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 219tr. ; 29cm
Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007; 149tr.**

34(V)/T 22593

127. **Nhân quyền và quan điểm, chính sách của Đảng nhà nước Việt Nam về nhân quyền.** - H. : [K.nxb], [20?]. - 117tr. ; 29cm

34(V)/T 22595

128. **Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2010.** - [K.đ] : [Knxb], 2010. - 208tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

34(V)/68230

129. **Chính quyền cấp cơ sở ở các tỉnh Tây Nguyên thực trạng và giải pháp:** Kỷ yếu khoa học kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007: B.07-31 / Vũ Anh Tuấn. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 240tr. ; 29cm

Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ năm 2007; 171tr.

34(V)045/T 22592

130. **Hội đồng quốc phòng tối cao (Thường trực chính phủ) trong những năm 1948 – 1950:** Báo cáo tóm tắt và kiến nghị đề tài khoa học cấp bộ năm 2008 / Khổng Đức Thiêm chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 22tr. ; 29cm

34(V)12/T 22594

131. **Hỏi đáp về quyền con người:** Tài liệu tham khảo. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 303tr. ; 21cm

341.14/68212/68213

132. **Hợp tác ở biển Đông kinh nghiệm và triển vọng:** Tài liệu hội thảo: Biển Đông hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực. - H. : Học viện ngoại giao, 2009. - 82tr. ; 29cm

341.161/T 22545

133. **Luật quốc tế và chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa:** Tài liệu tham khảo / Nguyễn Hồng Thao. - H. : Viện chiến lược và khoa học công an, 2010. - 215tr. ; 27cm

341.161/T 22561

134. **Những căng thẳng mới xung quanh vấn đề biển Đông:** Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 118tr. ; 29cm

Mật

341.161/TM 22533

135. **Những căng thẳng mới xung quanh vấn đề biển Đông:** Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 121tr. ; 29cm

341.161/T 22573

136. Những diễn biến gần đây ở biển Đông - Hệ lụy đối với hoà bình, ổn định và hợp tác khu vực: Tài liệu hội thảo: Biển Đông hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực. - H. : Học viện ngoại giao, 2009. - 180tr. ; 29cm
341.161+327.03/T 22567

137. Về vấn đề tranh chấp chủ quyền ở biển Đông: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 132tr. ; 29cm
Mật
341.161/TM 22529

138. Ý nghĩa toàn cầu và khu vực của biển Đông trong bối cảnh môi trường quốc tế có nhiều thay đổi. - H. : Học viện ngoại giao, 2009. - 98tr. ; 29cm
341.161/T 22542

37 - Giáo dục

139. Thăng Long học hiệu / Nguyễn Bích Ngọc. - H. : Văn hóa thông tin, 2010. - 179tr. ; 21cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)
37(V)/68004/68005

140. Văn sách thi đình Thăng Long - Hà Nội / Nguyễn Văn Thịnh tuyển dịch, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
T.1 - 674tr.
37(V)/V 11336
T.2 - 706tr.
37(V)/V 11337

141. Trạng nguyên Giáp Hải / Lâm Giang. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 326tr. ; 21cm
370.014.3+9(V)(092)/68285/68286

142. Chuyện kể các nhà khoa bảng trong lịch sử Việt Nam / Việt Anh, Cao, Lê Thu Hương. - H. : Thanh niên, 2010. - 291tr. ; 21cm
371.014.3+V23/68184/68185

38 - Văn hoá

143. Hà Nội - Những vấn đề ngôn ngữ văn hoá. - H. : Thời đại, 2010. - 407tr. ; 21cm
380+4(V)/68264/68265

144. Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập công trình nghiên cứu văn hoá. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 951tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
380.2/V 11339

145. Nếp cũ: Trong họ ngoài làng. Ta về ta tắm ao ta. Phong tục xưa đối với phụ nữ Việt Nam / Toan Ánh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2010. - 259tr. ; 20cm
385/68329/68330

146. Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập thần tích / *Tuyển dịch, giới thiệu:* Nguyễn Tá Nhí, Nguyễn Văn Thịnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 1163tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

385+KV41/V 11334

147. Văn hoá lối sống của người theo Hồi giáo / Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 325tr. ; 21cm

386+295/68154/68155

148. Chào mừng! Đây là nước Mỹ / Olga Mark Landsberg; Ng.dịch: Nguyễn Tuấn Trình, Nguyễn Khánh Toàn. - H. : Thế giới, 2010. - 530tr. ; 21cm

38(N711)+301(N711)/68224/68225

149. Ha Noi Who are you? : Hanoi atmosphere = Hà Nội, bạn là ai? : Không khí Hà Thành / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 116p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)

380.2/A 12840

150. Ha Noi Who are you? : Tradition and change = Hà Nội, bạn là ai? : Truyền thống và đổi thay / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 136p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)

380.2/A 12836

151. Ha Noi Who are you? : Hanoian food = Hà Nội, bạn là ai? : Món ăn Hà Nội / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 120p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)

384.6/A 12832

152. Ha Noi Who are you? : Festivals - The Rural belt = Hà Nội, bạn là ai? : Lễ hội - Làng ven đô / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 140p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)

385.5/A 12834

355 - QUÂN SỰ

153. Biệt động Sài Gòn - Chuyện bây giờ mới kể / Mã Thiện Đồng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 235tr. ; 21cm

355.03+355(V)(09)22/68138/68139

154. Binh Pháp Tôn Tử / Đức Thành. - H. : Văn hoá thông tin, 2009. - 614tr. ; 19cm

355.03/68167/68168

155. Dự báo chiến tranh kiểu mới của địch, đề xuất các chủ trương và giải pháp đối phó của ta: Các chuyên đề khoa học chương trình KX06. - H. : Bộ khoa học và công nghệ, 2005. - 244tr. ; 29cm

355.03/T 22556

156. Dự báo chiến tranh kiểu mới của địch, đề xuất chủ trương và giải pháp đối phó ngày 17 tháng 9 năm 2004: Kỷ yếu hội thảo khoa học lần thứ 3 của chương trình KX06 / Nguyễn Huy Hiệu chủ nhiệm chương trình. - H. : Hội đồng lý luận trung ương, 2004. - 242tr. ; 29cm

355.03/T 22557

157. Nghiên cứu tổ chức hiệp đồng tác chiến chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Hữu Khảm chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2007. - 118tr. ; 29cm

Mật

355.03/TM 22563

158. Nghiên cứu về tổ chức chỉ huy tác chiến chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Phạm Ngọc Khoá chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2007. - 111tr. ; 29cm

Mật

355.03/TM 22564

159. Nghiên cứu về tổ chức và sử dụng lực lượng dự bị chiến lược khi tiến hành chiến dịch chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Bùi Thanh Sơn chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2007. - 94tr. ; 29cm

Mật

355.03/TM 22566

160. Những bài học về chiến lược và tài lãnh đạo từ tướng Douglas MacArthur / Theodore Kinni, Donna Kinni; Biên dịch: Kiến Văn, Thế Hùng. - H. : Văn hoá thông tin, 2009. - 272tr. ; 21cm

355.03/68160/68161

161. Những nội dung cơ bản của tác chiến chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. - H. : Quân đội nhân dân, [20?]. - 64tr. ; 21cm

Mật

355.03/TM 22530

162. Nghiên cứu phòng, chống chiến tranh tâm lý của địch trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Đinh Văn Học chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2006. - 159tr. ; 29cm

Mật

355(V)/TM 22554

163. Thành phố Hồ Chí Minh - Giờ khắc số 0: Những phóng sự về kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm / Borries Gallasch. - H. : Thời đại, 2010. - 197tr. ; 21cm

355(V)(09)22+N(521)4=V/68260/68261

164. **25 tướng lĩnh Việt Nam / Nguyễn Ngọc Hùng.** - H. : Thanh niên, 2010. - 491tr. ; 21cm
355(V)(092)/68175/68176
165. **Giải mã một số bí mật về chiến tranh Việt Nam:** Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2010. - 91tr. ; 29cm
355(VM)/T 22559
166. **Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ chính trị nội bộ các đơn vị nghiên cứu thuộc viện khoa học và công nghệ quân sự:** Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp Tổng cục Chính trị / Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Bộ Quốc phòng, 2009. - 71tr. ; 29cm
Mật
355(V)13/TM 22562
167. **Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ quân đội hiện nay:** Đề tài khoa học xã hội nhân văn cấp Bộ Quốc phòng: 2007.99.013 / Bùi Sĩ Vui chủ nhiệm đề tài. - H. : Ủy ban kiểm tra Đảng ủy quân sự Trung ương, 2010. - 196tr. ; 29cm
355(V)13/T 22558
168. **Nghiên cứu các giải pháp phòng, chống tác động, ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường đến đạo đức cán bộ trong quân đội ta hiện nay:** Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Đình Tu chủ nhiệm. - H. : Bộ Quốc phòng, 2007. - 181tr. ; 29cm
355(V)133/T 22552
169. **Nghiên cứu giải pháp bồi dưỡng nhân cách chính trị viên cho đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội hiện nay:** Báo cáo tổng kết đề tài cấp Tổng cục Chính trị / Hoàng Văn Thanh chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2008. - 159tr. ; 29cm
355(V)133/T 22551
170. **Nghiên cứu vận dụng nhận thức mới của Đảng ta về tôn giáo và công tác tôn giáo vào giảng dạy trong các nhà trường quân đội:** Đề tài khoa học cấp Tổng cục Chính trị / Phan Trọng Hào chủ nhiệm. - H. : Tổng cục Chính trị, 2009. - 119tr. ; 29cm
355(V)5+298(V)/T 22553
171. **Việt Nam - Cuộc chiến thất bại của Mỹ / Joe Allen; Đào Tuấn dịch.** - H. : Công an nhân dân, 2009. - 317tr. ; 21cm
355(N711)+355(V)(09)22+32(N711)/68220/68221
172. **Công tác chiến đấu tên lửa A-87:** Giáo trình dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy pháo phòng không cấp phân đội và đào tạo trung đội trưởng pháo phòng không / Hoàng Văn Bồng chủ biên. - H. : Học viện phòng không quân, 2009. - 110tr. ; 27cm
Mật
355(V)71/TM 22541

- 173. Công tác đảng, công tác chính trị của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở rừng núi:** Sách chuyên khảo / *Trần Xuân Bảng*. - H. : [K.nxb], 2009. - 87tr. ; 29cm
355(V)721/TM 22550
- 174. Xây dựng ý chí quyết tâm của cán bộ, chiến sĩ đại đội bộ binh chiến đấu phòng ngự trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao:** Báo cáo tổng kết đề tài / *Nguyễn Thanh Hùng chủ nhiệm đề tài*. - H. : Trường sĩ quan lục quân I, 2009. - 106tr. ; 29cm
Mật
355(V)721/TM 22549
- 175. Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học binh chủng công binh.** - H. : Bộ Tư lệnh Công binh, [20?]. - 382tr. ; 29cm
355(V)725/T 22528
- 176. Kết quả nghiên cứu đề tài cấp Tổng cục Chính trị "Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng văn hoá trong bộ đội đặc công nước ta hiện nay":** Báo cáo tổng hợp / *Nguyễn Duy Lý chủ nhiệm*. - H. : Tổng cục Chính trị, 2007. - 91tr. ; 29cm
355(V)728/T 22548
- 177. Nâng cao chất lượng chiến đấu viên đặc công chuyên trách chống khủng bố:** Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Đào Văn Quân chủ nhiệm đề tài*. - H. : Bộ Quốc phòng, 2009. - 120tr. ; 29cm
Mật
355(V)728/TM 22565
- 178. Bài tập đạn dược hàng không:** Tài liệu dùng cho đào tạo kỹ sư Vũ khí hàng không của Học viện Phòng không - Không quân / *Nguyễn Hồng Hà chủ biên*. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 95tr. ; 27cm
Mật
355(V)74/TM 22535
- 179. Công tác hậu cần không quân:** Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư hàng không của Học viện Phòng không - Không quân / *Đỗ Văn Ninh chủ biên*. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 166tr. ; 27cm
355(V)74/T 22536
- 180. Công tác tài chính trung, sư đoàn phòng không, không quân:** Tài liệu dùng cho đào tạo Chủ nhiệm kỹ thuật Sư đoàn Không quân của Học viện Phòng không - Không quân / *Tào Quang Hợi*. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 150tr. ; 27cm
Mật
355(V)74/TM 22538
- 181. Động học dẫn phương tiện sát thương hàng không có điều khiển:** Tài liệu tham khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ vũ khí hàng không của Học viện PK-KQ / *Vương Anh Trung chủ biên*. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 82tr. ; 27cm
355(V)748/T 22537

182. *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng - văn hoá trên các đảo, nhà giàn hải quân hiện nay:* KXT-01-02 / *Trịnh Đăng Khoa* chủ nhiệm. - H. : Học viện hải quân, 2002. - 97tr. ; 29cm

355(V)75/T 22546

183. *Nghiên cứu giải pháp bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ chính uỷ, chính trị viên đơn vị cơ sở hải quân hiện nay:* Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp tổng cục / *Trịnh Đăng Khoa* chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện hải quân, 2008. - 133tr. ; 29cm

355(V)75/T 22555

184. *Bài tập bắn căn đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn pháo phòng không:* Tài liệu dùng cho đào tạo chỉ huy tham mưu PPK, đào tạo chỉ huy PPK phân đội bậc đại học / *Trần Đức Tấn* chủ biên. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 55tr. ; 27cm

Mật

355(V)76/TM 22540

185. *Chiến thuật trung đoàn ra đa phòng không:* Giáo trình dùng cho đào tạo trung đoàn trưởng PK, KQ / *Phạm Mạnh Cảnh*. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 175tr. ; 27cm

Mật

355(V)76/TM 22539

186. *Công tác chiến đấu sở chỉ huy sư đoàn phòng không:* Giáo trình dùng cho đào tạo sư đoàn trưởng phòng không của Học viện Phòng không - Không quân / *Nguyễn Hữu Điều*. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 106tr. ; 27cm

Mật

355(V)76/TM 22534

187. *Nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng tham gia phòng, chống hoạt động phi ở khu vực biên giới của bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An:* Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài / *Hoàng Xuân Chiến*. - H. : Tổng cục Chính trị, 2007. - 76tr. ; 29cm

Mật

355(V)78/TM 22547

188. *Vũ khí trang bị tác chiến điện tử của nước ngoài trong thời gian gần đây:* Chuyên đề. - H. : Cục tác chiến điện tử, 2009. - 170tr. ; 27cm

355.9/T 22560

189. *Reintegrating armed groups after conflict:* Politics, violence and transition / *Ed.: Mats Berdal, David H. Ucko*. - New York : Routledge, 2009. - 226p. ; 24cm. - (Routledge Studies in intervention and Statebuilding)

355/AV 10780

190. *Managing military organizations:* Theory and practice / *Ed.: Joseph Soeters, Paul C. van Fenema, Robert Beeres*. - New York : Routledge, 2010. - 280p. ; 24cm. - (Cass Military Studies)

355.01/AV 10768

191. *Modern war and the utility of force*: Challenges, methods and strategy / Ed.: Jan Angstrom, Isabelle Duyvesteyn. - New York : Routledge, 2010. - 286p. ; 24cm. - (Cass military studies)

355.01/AV 10770

192. *Strategy in the American war of independence*: A global approach / Ed.: Donald Stoker, Kenneth J. Hagan, Michael T. McMaster. - New York : Routledge, 2010. - 244p. ; 24cm. - (Cass military studies)

355.03+355(N711)/AV 10786

193. *The Military balance 2010*: The Annual assessment of global military capabilities and defence economics. - London : Routledge, 2010. - 492p. ; 25cm

355(N)/AV 10809

194. *The Military and State in Central Asia*: From Red army to independence / Erica Marat. - New York : Routledge, 2010. - 160p. ; 24cm

355(N41)+32(N41)/AV 10807

195. *North Korea's military - diplomatic campaigns, 1966 - 2008* / Narushige Michishita. - New York : Routledge, 2010. - 276p. ; 24cm

355(N412)+32(N412)/AV 10812

196. *Mohajir Militancy in Pakistan*: Violence and transformation in the Karachi conflict / Nichola Khan. - New York : Routledge, 2010. - 187p. ; 24cm. - (Routledge Contemporary South Asia)

355(N466)/AV 10772

197. *Israel's war*: A History since 1947 / Ahron Bregman. - 3-rd ed.. - New York : Routledge, 2010. - 337p. ; 20cm

355(N486)/A 12841

198. *Complex peace operations and civil - military relations*: Winning the peace / Robert Egnell. - New York : Routledge, 2009. - 219p. ; 24cm. - (Cass Military Studies)

355(N711)+355(N523)/AV 10758

199. *Militainment, Inc. War, media, and popular culture* / Roger Stahl. - New York : Routledge, 2010. - 209p. ; 24cm

355(N711)+30(N711)/AV 10769

200. *The Character of war in the 21st century* / Ed.: Caroline Holmqvist-Jonsater, Christopher Coker. - New York : Routledge, 2010. - 180p. ; 24cm. - (LSE International Studies Series)

355/AV 10760

201. ***The Navy of the Nuclear Age, 1947 - 2007*** / Paul H. Silverstone. - New York : Routledge, 2009. - 321p. ; 29cm. - (The U.S. Navy warship series)
355(N711)75/AV 10821
202. ***The Navy of world war II, 1922 - 1947*** / Paul H. Silverstone. - New York : Routledge, 2008. - 428p. ; 29cm. - (The U.S. Navy warship series)
355(N711)75/AV 10820
203. ***Secret défense: La protection de la raison d'État ?*** / Jacques Nain. - Sceaux : L'esprit du livre éd., 2009. - 238p. ; 24cm
355/FV 3537
204. ***Les interventions militaires en zones urbaines: Paradigmes, stratégies et enjeux*** / Tanguy Struye De Swielande. - Bruxelles : Bruylant, 2008. - 336p. ; 24cm
355.01/FV 3528
205. ***Res Militaris - De L' Emploi des forces armées au XXI-e siècle*** / Michel Goya. - Paris : Economica, 2010. - 263p. ; 24cm. - (Collection Stratégies & Doctrines)
355.01+355.03/FV 3539
206. ***Dictionnaire interarmées termes militaires & paramilitaires: Anglais - Français. Avec index Français - anglais*** / Pierre Boi. - Paris : La Maison du Dictionnaire, 2006. - 643p. ; 21cm
355(03)+4(N523)(03)/F 8429
207. ***Satellites espions: Histoire de l' espace militaire mondial*** / Jacques Villain. - Paris : Vuibert, 2009. - 231p. ; 24cm
355(N)+6V5.23/FV 3535
208. ***Types militaires*** / Jules Renard (Alias Draner). - [Janzé] : Éd. Charles Hérissé, 2007. - 135p. ; 32cm
355(N)/FV 3517
209. ***Le Retour du Soleil levant: La nouvelle ascension militaire du Japon*** / Edouard Pflimlin. - Paris : Ellipses, 2010. - 222p. ; 24cm
355(N413)/FV 3521
210. ***Monde Chinois: La puissance militaire Chinoise. - No 18.*** - Paris : Choiseul, 2009. - 142p. ; 25cm
355(N414)/FV 3525
211. ***Prier et combattre: Dictionnaire européen des ordres militaires au Moyen Âge*** / Direc.: Nicole Bériou, Philippe Josserand. - [Paris] : Fayard, 2009. - 1029p. ; 25cm
355(N5)(03)/FV 3519

212. *Autonomie stratégique ou défense Européenne:* Vers des capacités partagées. - Fontainebleau : Ès Stratégies éd., 200. - 103p. ; 21cm. - (Collection des chercheurs militaires)

355(N5)/F 8431

213. *L' Europe de la défense:* Le Choeur du débat / *Jean-Francois Morel, Alastair Cameron.* - Paris : L' Harmattan, 2009. - 81p. ; 24cm

355(N5)+327.03/FV 3532

214. *Forces spéciales terre1-er RPIMA - 13-ème RDP - 4-ème RHFS - BFST* / *Philippe Poulet.* - Les Echelles : Mission Spéciale Produc., [2009]. - 127p. ; 30cm

355(N522)/FV 3514

215. *Histoire de l' armée de l' air* / *Patrick Facon.* - Paris : La Documentation Francaise, 2009. - 558p. ; 24cm

355(N522)74/FV 3523

216. *La Défense de la France après la guerre froide:* Politique militaire et forces armée depuis 1989 / *Louis Gautier.* - Paris : Presses universitaires de France, 2009. - 567p. ; 24cm

355(N522)/FV 3529

217. *La Première résistance: Le camouflage des armes:* Les secrets du réseau CDM, 1940-1944 / *De Loisy, Philibert.* - Sceaux : L' esprit du livre éd., 2010. - 401p. ; 24cm

355(N522)/FV 3531

218. *Les militaires qui ont changé la France.* - Paris : Le Cherche Midi, 2008. - 574p. ; 22cm

355(N522)(092)/F 8433

219. *Mécanismes de défense:* Principes et échelles d' évaluation / *J. Christopher Perry.* - 2-e éd.. - [Issy-les-Moulineaux Cedex] : Elsevier Masson, 2009. - 170p. ; 23cm. - (Collection pratiques en psychothérapie)

355(N522)/FV 3538

220. *Trois siècles d' obéissance militaire (1650 - 1963)* / *Alphonse Juin.* - Sceaux : L' esprit du livre éd., 2009. - 123p. ; 24cm

355(N522)+355(N614)/FV 3536

221. *Une histoire des Forces spéciales* / *Jean-Dominique Merchet.* - Paris : Éd. Jacob-Duvernoy, 2010. - 263p. ; 24cm

355(N522)+355(N)/FV 3520

222. *Histoire militaire du Canada* / *Desmond Morton.* - Nouvelle éd., Revue et augmentée. - Toronto : Athéna, 2007. - 375p. ; 23cm. - (Collection histoire militaire)

355(N712)(09)/FV 3526

223. **Armer à feu:** Guerre. Chasse. Défense / *Constantin Parvulesco*. - Boulogne-Billancourt : E-T-A-I, 2009. - 192p. ; 29cm
355.721/FV 3516
224. **Armes de précision du monde** / *Philippe Poulet*. - Les Echelles : Mission Spéciale Produc., [2009]. - 127p. ; 28cm
355.721/FV 3515
225. **Les Armes Francaises en Indochine** / *Jean Huon*. - Chaumont : Éd. Crépin - Leblond, 2008. ; 23cm
T.1 - 48p.
355.721/FV 3533
T.2 - 56p.
355.721/FV 3534
226. **Tir d' action à l' arme de poing:** Savoir-faire proessionnel, ... / *Roland Habersetzer*. - Paris : Amphora, 2009. - 255p. ; 19cm
355.721+7A/F 8434
227. **La "Saga" du transport aérien militaire Francais...De Kolwezi à Mazar - e - Sharif...de Port - au - Prince à Dumont - d' Urville** / *Alain Bévillard*. - Sceaux : L' esprit du livre éd., 2007. ; 27cm
T.1 - 417p.
355.748/FV 3518
T.2 - 417p.
355.748/FV 3524
- 4 - NGÔN NGỮ HỌC**
228. **Việt ngữ tình nghĩa từ điển** / *Long Điền, Nguyễn Văn Minh*. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 463tr. ; 20cm
4(V)(03)/68272/68273
- 5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN - TOÁN HỌC**
229. **Vật lý và triết học:** Cuộc cách mạng trong khoa học hiện đại / *Werner Heisenberg*; Ng.dịch: *Phạm Văn Thiều, Trần Quốc Túy*. - H. : Tri thức, 2009. - 312tr. ; 20cm. - (Tủ sách tình hoa tri thức thế giới)
53+1D9/68206/68207
230. **Ha Noi Who are you? : Tropical plants and animals = Hà Nội, bạn là ai? : Cây và con vật nhiệt đới** / *Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác*. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 104p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)
58+59/A 12838

6 - KỸ THUẬT

231. **Cơ sở truyền động điện:** Dùng cho đào tạo kỹ sư thiết bị hàng không / *Giang Chí Kiên chủ biên*. - H. : Học viện phòng không không quân, 2009. - 181tr. ; 29cm
6C2.12/T 22526

232. **Năng lượng nguyên tử và đời sống** / *Đinh Ngọc Lân*. - H. : Văn hoá thông tin, 2006. - 363tr. ; 21cm
6C2.81/68166

61 - Y HỌC - Y TẾ

233. **Renforcer les défenses immunitaires** / *Guillaume Gérault*. - Paris : Albin Michel, 2010. - 147p. ; 18cm
615/F 8436

7 - NGHỆ THUẬT

234. ***Ha Noi Who are you? : Things of beauty = Hà Nội, bạn là ai? : Vật phẩm đẹp*** / *Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác*. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 124p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)
745/A 12839

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

235. **Nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Trung - Việt** / *Trần Nguyên Ích; Ng.dịch: Phạm Tú Châu, Phạm Ngọc Lan*. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 346tr. ; 21cm
801.51/68303/68304

236. **33 gương mặt thơ nữ** / *Vũ Nho*. - H. : Hội nhà văn, 2009. - 519tr. ; 21cm
8(V)+V21/68200/68201

237. **Thái sư, Tuy thận quận công Trương Đăng Quế (1793 - 1865):** Đòi người - đòi thơ / *Trương Quang Cẩm*. - H. : Văn học, 2010. - 136tr. ; 21cm
8(V)1+9(V)(092)/68114/68115

238. **Thử tìm hiểu tâm sự Nguyễn Du qua Truyện Kiều** / *Ngô Quốc Quynh*. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2010. - 211tr. ; 19cm
8(V)1/68241/68242

239. **Phác họa máy chân dung văn học** / *Phùng Văn Khai*. - H. : Văn học, 2010. - 446tr. ; 21cm
8(V)2/68118/68119

9 - LỊCH SỬ

240. 10 đại gian thần trong lịch sử Trung Quốc / Nhiễm Vạn Lý chủ biên; Phong Đảo dịch. - H. : Văn học, 2010. - 676tr. ; 19cm

9(N414)(092)/68233/68234

241. Mười đại hoàng đế Trung Quốc: Những mẫu chuyện lịch sử nổi tiếng Trung Quốc / Lưu Hy; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2010. - 944tr. ; 19cm

9(N414)(092)+N(414)3=V/68239/68240

242. Nhật ký hành trình xuyên châu Mỹ La tinh bằng xe gắn máy / Ernesto Che Guevara; Tổng hợp và biên dịch: Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Mạnh Thảo, Ngọc Hân. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 299tr. ; 21cm

9(N741)(092)/68323/68324

243. 100 cuộc chiến lẫy lừng trong lịch sử thế giới / Lý Giải Nhân; Ng.dịch: Vĩnh Khang, Kiến Văn. - H. : Thời đại, 2009. - 303tr. ; 19cm

9(T)/68262/68263

244. Lật lại những trang hồ sơ mật. - H. : Thông tấn, 2010. - 300tr. ; 21cm.

T.4 : Bán mình

9(T)+327.09/68237/68238

245. Những bí ẩn quân sự thế giới (Chưa được khám phá). - Thanh Hoá : Nxb.Thanh Hoá, 2007. - 344tr. ; 19cm

9(T)/68243/68244

246. Phác thảo lịch sử thế giới / Cao Văn Liên biên soạn. - H. : Thanh niên, 2010. - 219tr. ; 19cm

9(T)/68177/68178

247. Lịch sử nhà tù Côn Đảo (1862 - 1975) / Nguyễn Đình Thống, Nguyễn Linh, Hồ Sĩ Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 782tr. ; 21cm.

9(V)+9(V)(069)/LC 10157/LC 10158

248. Lịch sử nhà tù Côn Đảo (1862 - 1975) / Nguyễn Đình Thống, Nguyễn Linh, Hồ Sĩ Thành. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 694tr. ; 21cm.. - (Tủ sách truyền thống)

9(V)+9(V)(069)/68142/68143

249. 36 danh nữ Thăng Long - Hà Nội / Đức Huy. - H. : Thanh niên, 2010. - 171tr. ; 21cm

9(V)(092)/68058/68059

250. Phan Bội - Hoàng Hữu Nam - Nhà trí thức cách mạng / Hoàng Minh Nhân chủ biên. - H. : Dân trí, 2010. - 532tr. ; 21cm

9(V)(092)/68266

251. **Kênh nhà Lê - Lịch sử và huyền thoại / Đào Tam Tỉnh.** - H. : Thời đại, 2010. - 354tr. ; 21cm
9(V)1/68247/68248
252. **Trại giam tù binh Phú Quốc - Những trang sử đẫm máu (1967 - 1973) / Trần Văn Kiêm.** - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 303tr. ; 21cm. - (Tủ sách truyền thống)
9(V)2+9(V)(069)/68140/68141
253. **Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX / Nguyễn Văn Uẩn.** - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 1162tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
T.1
9(V-H)/V 11342
254. **Hà Nội với những tấm lòng gần xa / Hoàng Thuý Toàn sưu tầm, tuyển chọn.** - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 662tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
9(V-H)+N=V/V 11335
255. **Vùng đất Thăng Long - Hà Nội.** - H. : Thông tấn, 2010. - 318tr. ; 21cm
9(V-H)/68278/68279
256. **Những điều bí ẩn trong lịch sử Trung Quốc / Sưu tầm: Trịnh Trung Hiếu, Nguyễn Thanh Hà.** - H. : Thế giới, 2010. - 410tr. ; 22cm
9(N414)/68226/68227
257. **Trung Đông trong thế kỷ XX - Lịch sử / Nguyễn Thọ Nhân.** - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 416tr. ; 21cm
9(N47)/68146/68147
258. **Các nền văn hoá cổ Việt Nam (Từ thời nguyên thủy đến thế kỷ 19) / Hoàng Xuân Chinh.** - H. : Văn hoá thông tin, 2009. - 435tr. ; 21cm
902.6(V)/68158/68159
259. ***Ha Noi Who are you? : Hanoi, the mirror of Vietnam's history = Hà Nội, bạn là ai? : Hà Nội, gương phản ánh lịch sử Việt Nam / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác.*** - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 120p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)
9(V-H)/A 12831
260. ***Ha Noi Who are you? : The Old quarter and the Westerner's quarter = Hà Nội, bạn là ai? : Khu phố cổ và khu phố Tây / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác.*** - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 96p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)
9(V-H)/A 12835
261. ***Portrait of traditional Hà Nội The 1,000 year-old city of the Dragon / Hữu Ngọc Ch. b..*** - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 248p. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)
9(V-H)+380.2/AV 10753

91 - ĐỊA LÝ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

262. *Nam Đàn - Quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh / Ninh Viết Giao chủ biên, Trần Thanh Tâm. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2005. - 579tr. ; 21cm*
91(V212)/68134/68135

263. *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội : Tuyển tập địa chí / Tuyển dịch, giới thiệu: Nguyễn Thuý Nga, Nguyễn Kim Sơn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)*

T.1 - 1070tr.

91(V-H)/V 11340

T.2 - 1228tr.

91(V-H)/V 11341

264. *Nước Đức - Quá khứ và hiện tại. - H. : Văn hoá thông tin, 2009. - 192tr. ; 21cm*
91(N521)/68156/68157

265. *Cẩm nang các nước Châu Phi / Chủ biên: Đỗ Đức Định, Giang Thiệu Thanh. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 411tr. ; 21cm*
91(N6)/68274/68275

266. *Ha Noi Who are you? : Street names tell about traditional Vietnam = Hà Nội, bạn là ai? : Tên phố phản ánh đất Việt truyền thống / Hữu Ngọc Ch. b.; Lady Borton hợp tác. - H. : Nxb.Hà Nội, 2010. - 120p. ; 18cm. - (Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến)*

91(V-H)/A 12837

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

267. *Các triều đại Việt Nam: Thơ lịch sử / Nguyễn Thị Sinh Thái. - H. : Văn học, 2010. - 335tr. ; 21cm*
V21+9(V)1/68122/68123

268. *Hướng về Thăng Long Hà Nội: Thơ luật đường. - H. : Văn học, 2009. - 197tr. ; 21cm*
V21/68120/68121

369. *Thường lãm thơ văn đương đại / Hạnh Phương. - H. : Thanh niên, 2010. - 999tr. ; 19cm*
V21+8(V)2/68173/68174

270. *Tổ Hữu - Tác phẩm và lời bình / Hoàng Trang tuyển chọn. - H. : Văn học, 2010. - 471tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học trong nhà trường)*
V21+8(V)2/68124/68125

271. **Nếp cũ:** Tiết tháo một thời. Tinh thần trọng nghĩa phương Đông / *Toan Ánh*. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2010. - 233tr. ; 20cm
V23/68327/68328
272. **Nguyễn Du:** Tiểu thuyết lịch sử / *Nguyễn Thế Quang*. - H. : Hội nhà văn, 2010. - 416tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)
V23/68198/68199
273. **Nguyễn Trãi / Bùi Anh Tấn.** - H. : Thanh niên, 2010. ; 21cm
Q.1 : Oan khuất - 409tr.
V23/68186/68187
Q.2 : Bức huyết thư - 437tr.
V23/68171/68172
274. **Tuyển tập Mạc Can.** - H. : Thanh niên, 2010. - 678tr. ; 21cm
V23/68179/68180
275. **Bí ẩn tam giác vàng:** Tuyển tập 15 phóng sự / *Nguyễn Như Phong*. - H. : Thanh niên, 2010. - 389tr. ; 21cm
V24/68182/68183
276. **Cuốn sách và tôi - Thú phong lưu sót lại:** Di cảo / *Vương Hồng Sển*. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2010. - 277tr. ; 20cm
V24+002.3/68319/68320
277. **Ký ức Tàu không số / Mã Thiện Đồng.** - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 232tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)22/68150/68151
278. **Mãi mãi tuổi 20 - Buồn vui ai biết / Đặng Vương Hưng.** - H. : Công an nhân dân, 2010. - 286tr. ; 21cm
V24/68216/68217
279. **Mùa hè cháy:** Nhật ký chiến tranh / *Quý Hải*. - H. : Hội nhà văn, 2009. - 311tr. ; 21cm
V24/68202/68203
280. **Người bị CIA cưa chân sáu lần / Mã Thiện Đồng.** - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa và bổ sung. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 263tr. ; 21cm
V24/68136/68137
281. **Nhật ký bằng tranh của họa sĩ Lê Đức Tuấn trở về từ phía bên kia / Bá Kiên chủ biên.** - H. : Thanh niên, 2010. - 157tr. ; 22cm
V24+761.1/68169/68170

- 282. *Phi công Mỹ ở Việt Nam*:** Phóng sự, tư liệu / *Đặng Vương Hưng*. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 318tr. ; 21cm
V24+355(N711)74+355(V)(09)22/68218/68219
- 283. *Sống với dân*:** Truyện ký viết về đồng chí Vũ Oanh - Nguyên uỷ viên Bộ Chính trị / *Diệu Ân*. - H. : Lao động, 2009. - 268tr. ; 19cm
V24/68188/68189
- 284. *Vui với cuộc đời*:** Ký và tiểu luận / *Trần Đình Bá*. - H. : Hội nhà văn, 2010. - 214tr. ; 21cm
V24+V25/68204(M)/68205(M)
- 285. *Hà Nội là Hà Nội*:** Tản văn / *Nguyễn Trương Quý*. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2010. - 247tr. ; 20cm
V25/68321/68322
- 286. *Hướng nào Hà Nội cũng sông*:** Tiểu luận / *Hồ Anh Thái*. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2009. - 203tr. ; 21cm
V25/68235/68236
- 287. *Lững thững với ngàn năm*:** Tản văn / *Nguyễn Văn Bình*. - H. : Phụ nữ, 2009. - 207tr. ; 19cm
V25/682
- 288. *Ngược về nguồn cội*:** Tiểu luận và tư liệu / *Nguyễn Phan Quang*. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 269tr. ; 21cm
V25+9(V)/68132/68133
- 289. *Thơ đến từ đâu* / *Nguyễn Đức Tùng*. - H. : Lao động, 2009. - 572tr. ; 22cm
V25+801.57/68192/68193**
- 290. *Chế Lan Viên toàn tập* / *Vũ Thị Thường sưu tầm, biên soạn*. - H. : Văn học, 2009. ; 21cm
T.3 - 862tr.
VT/68104/68105
T.4 - 854tr.
VT/68106/68107
T.5 - 967tr.
VT/68108/68109**
- 291. *Nguyễn Đình Thi toàn tập*. - H. : Văn học, 2009. ; 21cm
T.1 : Truyện ngắn, kịch - 842tr.
VT/68094/68095
T.2 : Tiểu thuyết, thơ - 881tr.
VT/68096/68097
T.3 : Tiểu thuyết, bút ký - 906tr.
VT/68098/68099**

T.4 : Phê bình, tiểu luận, tiểu thuyết - 988tr.

VT/68100/68101

292. *Tổ Hữu toàn tập* / Hà Minh Đức sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn học, 2009. - 990tr.
; 21cm

T.2

VT/68102/68103

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

Thư mục thông báo tài liệu mới số 1 năm 2011 xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc 2 tài liệu đáng chú ý được nhập về TVQĐ trong quý 1 năm 2011

“Việt nam Cuộc chiến thất bại của Mĩ” (The (last) war the U.S. lost); Tác giả Joe Allen; Đào Tấn dịch; nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành; bố cục gồm lời tựa, lời giới thiệu của tác giả, nội dung (gồm 8 chương) và lời kết.

Chiến tranh Việt nam kết thúc đã trên 35 năm, nhưng *hội chứng Việt Nam* vẫn là nỗi ám ảnh đối với nước Mĩ, vì đó là “*cuộc chiến tranh dài nhất trong thế kỉ XX được tiến hành bởi chính phủ Mĩ chống lại nhân dân Việt Nam,... Đó là một cuộc xâm chiếm quê hương họ trong lúc Mĩ thả vô số tấn bom, nhiều nhất trong lịch sử chiến tranh, theo đuổi một chiến lược quân sự được cố ý tạo ra để buộc hàng triệu người phải từ bỏ nhà cửa của mình, và đã sử dụng những vũ khí hoá học bị cấm trong chừng mực nào đó làm thay đổi trật tự môi trường và di truyền học, để lại một vùng đất đã từng màu mỡ hoá thành đá. Khoảng 3 triệu người đã bị thiệt mạng và rất nhiều người bị mang thương tật, nhiều công trình bị tàn phá*”; (trích lời giới thiệu cuốn sách của John Pilger); là nguyên nhân gây ra và phá huỷ con người “*đến mức thảm hoạ dân tộc cho nhiều thế hệ sau*” như tuyên bố của Tư lệnh quân đội Mĩ - tướng W. Westmorland

Tác giả J. Allen, một ngòi bút có lương tri và trách nhiệm, với nhãn quan chính trị sắc sảo đã cố gắng thu tóm toàn bộ “*phạm vi rộng lớn những vấn đề liên quan đến kỉ nguyên Việt Na*”, nhằm “*cung cấp một cái nhìn tổng quan về ba thập kỉ Mĩ can thiệp vào Việt Nam, cũng như sự phân nhánh chính trị sâu sắc của cuộc can thiệp đó tại nước Mĩ*”, trong đó tập trung vào khoảng thời gian chủ yếu của phong trào chống chiến tranh, vào sự chiến thắng của cuộc đấu tranh kéo dài ba mươi năm của người dân Việt Nam giành lại độc lập tự do cho đất nước thoát khỏi sự thống trị của nước ngoài, qua đó - như ông bày tỏ - mong muốn “*giới thiệu cho thế hệ người Mĩ lớn lên thời hậu chiến của kỉ nguyên Việt Nam*”, giúp cho thế giới hiểu và đánh giá đúng về phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam cũng như rút ra bài học về chiến tranh Việt Nam, từ đó “*cung cấp những điều chỉ dẫn để mang đến kết cục cho những cuộc chiến tranh hiện tại của Mĩ ở Iraq và Afghanistan ngày nay*”.

Cuốn sách bắt đầu từ việc đi tìm lời giải đáp “*Vì sao Mĩ dính líu đến Việt Nam*” (Lào và Campuchia), đến việc tường trình một cách khái quát các sự kiện có tính chất bước ngoặt trong cuộc chiến tranh Việt Nam như sự sụp đổ của chính phủ Ngô Đình Diệm, cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân, sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn..., mở xé sự vận động trong lòng cuộc chiến bằng tầm nhìn khái quát, tìm lời giải đáp cho câu hỏi vì sao một đội quân hùng mạnh nhất thế giới như quân đội Mĩ lại có thể bị đánh bại? Bên cạnh đó, tác giả còn dành số lượng trang viết đáng kể để phân tích nguồn gốc các phong trào phản chiến trong lòng nước Mĩ, tố cáo tội ác chiến tranh, phê phán tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược do chính phủ Mĩ khởi xướng.

Được hoàn thành vào năm 2008, khi đã có độ lùi về thời gian để nghiên cứu, suy ngẫm, đánh giá. “**Việt Nam cuộc chiến thất bại của Mĩ**” là tài liệu có giá trị nghiên cứu,

giúp đối tượng bạn đọc là cán bộ nghiên cứu, tổng kết chiến tranh, biên soạn lịch sử cũng như những ai quan tâm đến chính trị, yêu thích lịch sử thêm một góc nhìn về chiến tranh Việt Nam, bổ sung vào nguồn tài liệu phong phú trong bộ sưu tập về dư luận thế giới về cuộc kháng chiến chống Mỹ hiện đang lưu trữ tại Thư viện Quân đội.

Cùng đề cập đến đề tài chiến tranh Việt Nam, cuốn sách **“Thành phố Hồ Chí Minh - Giờ khắc số 0”** - những phóng sự về kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm - do nhà báo Tây Đức Borries Gallasch làm chủ biên là tập hợp 16 bài phóng sự của chính ông và các đồng nghiệp phương Tây về một thời điểm rất đặc biệt trong lịch sử Việt Nam – ngày 30-4-1975, mốc lịch sử trọng đại trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân ta. Được xuất bản vào tháng 9-1975, nhưng phải đến năm 2010 cuốn sách mới được dịch ra tiếng Việt, với sự đồng ý của bà quả phụ nhà báo B. Gallasch (nhà báo hiện đã qua đời).

B. Gallasch là nhà báo hiếm hoi *“người châu Âu duy nhất, là nhà báo duy nhất có mặt tại đây”* đã tận mắt chứng kiến những gì diễn ra trong Dinh Độc lập vào giờ phút cáo chung của chế độ Sài Gòn. Phóng sự của ông - **“Sài Gòn 30 - 4 - 1975”** - là phóng sự vô cùng độc đáo bởi trong đó tác giả đã tường thuật các tình tiết diễn biến ngày 30 – 4 tại Dinh Độc lập, mô tả chi tiết sự kiện Tổng thống cuối cùng của chế độ Việt Nam cộng hoà Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Bên cạnh các bài viết của B. Glasch còn có các bài báo của các tác giả thuộc các quốc tịch, các tờ báo khác nhau, với cách tiếp cận khác nhau, phản ánh các sự kiện trong tiến trình cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam để có một kết thúc khải hoàn vào *“giờ khắc số 0”* - theo cách gọi của nhà báo Jens Nauntofte (tác giả phóng sự **“Bắt đầu lại từ đầu”**) - bởi đó là giờ khắc đặc biệt của lịch sử, đánh dấu sự khởi đầu một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên hoà bình, thống nhất, độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Sau *Lời giới thiệu* của nhà sử học Dương Trung Quốc và *Lời đầu sách* của nhà xuất bản nguyên tác tiếng Đức, cuốn sách được mở đầu bằng bài viết về sự kiện kết thúc cuộc chiến tranh Đông Dương năm 1954 kèm theo thông tin về *Hiệp định đình chiến* với sự chia cắt hai miền Nam - Bắc và kết thúc bằng phóng sự nhan đề **“Tháng 5/1975. Những đôi dép Hồ Chí Minh tại Sài Gòn”** của tác giả Robe Alexander mô tả quang cảnh đường phố Sài Gòn sau ngày 30 - 4 với những nét chấm phá sinh động. Nhà báo Nayan Chanda phản ánh *“hình ảnh kết thúc chiến tranh đầy hoành tráng”*, trong khi tác giả Klaus Liedke quan sát, suy ngẫm và tìm lời đáp cho câu hỏi *“Vì sao người Mỹ thua cuộc chiến tranh Việt Nam”* và *“Người Mỹ rút ra được những bài học nào từ Việt Nam”*, chính điều đó mang lại sự đa dạng cho tập sách, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc muốn tìm hiểu chiến tranh Việt Nam trong cái nhìn đa chiều. Tuy là phóng sự nhưng với tính chân thực của nó, các bài viết thực sự là những lát cắt của lịch sử, bởi vì *“các nhà báo chính là những người chép sử đương đại”* như lời nhà sử học Dương Trung Quốc. Mục đích chính nghĩa của cuộc chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc cũng như tinh thần đấu tranh anh dũng, quật cường của nhân dân ta đã khiến cho các nhà báo đến từ nhiều quốc gia khác nhau cùng cất lên tiếng nói phê phán chiến tranh, đồng tình ủng hộ chúng ta, chia sẻ niềm vui chiến thắng. Dù có thể còn có những hạn chế nhất định do nhãn quan chính trị, nhưng bằng cái nhìn khách quan, bằng ngòi bút trung thực, tiến bộ, họ đã làm cho thế giới hiểu rõ và đúng đắn hơn về cuộc đấu tranh của nhân dân ta, vạch trần tính

chất phi nghĩa cũng như những sai lầm của chính phủ Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Cuốn sách còn giới thiệu 15 bức ảnh có giá trị lịch sử ghi lại một số hình ảnh kết thúc chiến tranh, ví dụ ảnh Dương Văn Minh đọc diễn văn tuyên bố đầu hàng tại đài phát thanh Sài Gòn (B. Gallasch là người có mặt trong bức ảnh); ảnh nụ cười thanh thản của chiến sĩ giải phóng quân trước cổng dinh Tổng thống....

Hai cuốn sách nói trên giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc, ý nghĩa to lớn của Đại thắng Mùa Xuân 1975, tự hào hơn về chiến công vĩ đại của dân tộc bởi lẽ những thông tin, nhận định, đánh giá khách quan, tôn trọng sự thật lịch sử với thái độ lên án chiến tranh, ca ngợi, khâm phục cuộc chiến đấu của nhân dân ta đến từ những nhà báo, học giả, nhân chứng là người ngoài cuộc càng làm tăng thêm sức thuyết phục đối với người đọc.